

Số: 28 /2017/QĐST - DS

Tân Thành, ngày 18 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 88/2016/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Công Thích H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang N, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Hồ Xuân V, sinh năm: 1952 và bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 1953. Cùng địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quang N, sinh năm: 1976 và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1977. Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất 17 m² thuộc thửa 222 tờ bản đồ số 26 tọa lạc xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được xác định là thuộc quyền sử dụng của ông Huỳnh Công Thích H. Tuy nhiên các bên đương sự thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ diện tích 17 m² nêu trên giao cho vợ chồng ông Hồ Xuân V, bà Trần Thị Cẩm H tiếp tục sử dụng như hiện trạng thực tế theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2017. Nhưng ông Hồ Xuân V, bà Trần Thị Cẩm H phải thanh toán cho ông Huỳnh Công Thích H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là giá trị quyền sử dụng đất.

Vị trí diện tích đất thỏa thuận: Phía Đông tiếp giáp đường tập đoàn 7 Phước

Bình kích thước 0,7 m, phía Tây giáp thửa đất số 209 kích thước 0,2m, phía Bắc giáp thửa đất số 115 kích thước 41m, phía Nam giáp thửa đất số 222 kích thước 41m (có sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo lập ngày 18/5/2017).

Ông Hồ Xuân V, bà Trần Thị Cẩm H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh diện tích đất hai bên thỏa thuận nói trên theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản: Ông Huỳnh Công Thích H và vợ chồng ông Hồ Xuân V, bà Trần Thị Cẩm H mỗi bên phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng số tiền này đã được ông Huỳnh Công Thích H nộp đủ. Ông Hồ Xuân V, bà Trần Thị Cẩm H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hiệp số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Xuân V, bà Trần Thị Cẩm H nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Công Thích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001154 ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lâm Văn Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào
thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng
cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,
quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại
các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định**

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)